

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ
CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2022

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (UMT) được phép thành lập của Thủ tướng Chính phủ theo quyết định số 467/QĐ-TTg.

2. Mã trường: UMT

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu): Đường 60 CL, Phường Cát Lái - Thành phố Thủ Đức, TP.HCM

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: www.umat.edu.vn

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 028 3636 9119

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Trường tuyển sinh khóa đầu tiên vào năm 2022. Nên không có các nội dung sau:

7.1. Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT.

7.2. Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo, được khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh, đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp ở năm trước cách năm tuyển sinh một năm.

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất:

Trường tuyển sinh khóa đầu tiên vào năm 2022. Nên không có các nội dung sau:

8.1. Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT

8.2. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

8.3. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: www.umt.edu.vn

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Quản lý thể dục thể thao	7810301	363/QĐ-BGDĐT	25/01/2022			Bộ GD&ĐT	2022	2022
2	Công nghệ thông tin	7480201	3926/QĐ-BGDĐT	04/11/2021			Bộ GD&ĐT	2022	2022
3	Quản trị kinh doanh	7340101	3325/QĐ-BGDĐT	14/10/2021			Bộ GD&ĐT	2022	2022
4	Bất động sản	7340116	3925/QĐ-BGDĐT	04/11/2021			Bộ GD&ĐT	2022	2022
5	Marketing	7340115	4770/QĐ-BGDĐT	21/12/2021			Bộ GD&ĐT	2022	2022
6	Kinh doanh quốc tế	7340120	4771/QĐ-BGDĐT	21/12/2021			Bộ GD&ĐT	2022	2022
7	Truyền thông đa phương tiện	7320104	364/QĐ-BGDĐT	25/01/2022			Bộ GD&ĐT	2023	2023
8	Thiết kế đồ họa	7210403	3326/QĐ-BGDĐT	14/10/2021			Bộ GD&ĐT	2023	2023

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (phụ lục)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT: www.umt.edu.vn

10.1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2021 (Người học)

Trường Đại học UMT tuyển sinh khóa đầu tiên vào năm 2022 nên chưa có các thông tin về Quy mô đào tạo

10.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

- Tổng diện tích đất của trường (ha): ~8.002 ha
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: ~25.745 m² trên 1 sinh viên (theo chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022)

10.3. Danh sách giảng viên

10.3.1. Danh sách giảng viên toàn thời gian

10.3.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non:Năm 2022, Trường chưa có giảng viên thỉnh giảng

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT: www.umt.edu.vn

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: www.umt.edu.vn

13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: www.umt.edu.vn

14. Đường link công khai Đề án tổ chức thi (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: www.umt.edu.vn

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Tuyển sinh chính quy đại học, cao đẳng (ngành Giáo dục Mầm non)

1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

- a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đạt ngưỡng đầu vào của mỗi Phương thức, ngành tuyển sinh;
- b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

1.2. Phạm vi tuyển sinh.

Trường tổ chức tuyển sinh trong phạm vi cả nước, không giới hạn độ tuổi và năm tốt nghiệp của thí sinh tham gia xét tuyển vào Trường.

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).

Năm 2022, Trường tổ chức tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển đối với tất cả các ngành bậc đại học hệ chính quy theo các phương thức tuyển sinh như sau:

Phương thức 1: Xét tuyển căn cứ vào kết quả Kỳ thi Trung học phổ thông năm 2022.

Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập 3 năm THPT

- Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 5 học kỳ (cả năm lớp 10, lớp 11, và học kỳ 1 lớp 12).
- Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 3 năm THPT (cả năm lớp 10, lớp 11, và lớp 12)
- Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển.

Phương thức 3: Ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định của trường UMT.

Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của đại học Quốc gia TP.HCM năm 2022.

Phương thức 5: Xét tuyển thẳng, theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD-ĐT.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh các ngành bậc đại học của Trường là 600. Trường có kế hoạch phân bổ tổng chỉ tiêu của ngành cho từng phương thức như sau:

- Phương thức 1: 180 chỉ tiêu (30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh)
- Phương thức 2: 270 chỉ tiêu (45% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh)
- Phương thức 3: 90 chỉ tiêu (15% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh)
- Phương thức 4: 48 chỉ tiêu (8% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh)
- Phương thức 5: 12 chỉ tiêu (2% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh)

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
15	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	PT1	Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022	30	A00: Toán, Vật lý, Hóa học		A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh		D01/D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh/Tiếng Pháp		C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	
16	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	PT2a	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 5 học kỳ (cả năm lớp 10, lớp 11, và học kỳ 1 lớp 12).	70								
17	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	PT2b	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 5 học kỳ (cả năm lớp 10, lớp 11, và học kỳ 1 lớp 12).									
18	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	PT2c	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển.		A00: Toán, Vật lý, Hóa học		A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh		D01/D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh/Tiếng Pháp		C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	
19	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	PT3	Ưu tiên xét tuyển thắng theo quy định của trường UMT									
20	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	PT4	Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của đại học Quốc gia TP.HCM năm 2022									
21	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	PT5	Xét tuyển thẳng, theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD-ĐT									
22	Đại học	7340116	Bất động sản	PT1	Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp	30	A00: Toán,		A01: Toán, Vật		D01/D03: Toán, Ngữ Văn,		C00: Ngữ văn,	

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chi tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
					Trung học phổ thông năm 2022		Vật lý, Hóa học		lý, Tiếng Anh		Tiếng Anh/Tiếng Pháp		Lịch sử, Địa lý	
23	Đại học	7340116	Bất động sản	PT2a	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 5 học kỳ (cả năm lớp 10, lớp 11, và học kỳ 1 lớp 12).	70								
24	Đại học	7340116	Bất động sản	PT2b	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 5 học kỳ (cả năm lớp 10, lớp 11, và học kỳ 1 lớp 12).									
25	Đại học	7340116	Bất động sản	PT2c	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển.		A00: Toán, Vật lý, Hóa học		A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh		D01/D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh/Tiếng Pháp		C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	
26	Đại học	7340116	Bất động sản	PT3	Ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định của trường UMT									
27	Đại học	7340116	Bất động sản	PT4	Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của đại học Quốc gia TP.HCM năm 2022	30								
28	Đại học	7340116	Bất động sản	PT5	Xét tuyển thẳng, theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD-ĐT		A00: Toán, Vật lý, Hóa học		A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh		D01/D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh/Tiếng Pháp		C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	
29	Đại học	7340115	Marketing	PT1	Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022									

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
30	Đại học	7340115	Marketing	PT2a	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 5 học kỳ (cả năm lớp 10, lớp 11, và học kỳ 1 lớp 12).	70								
31	Đại học	7340115	Marketing	PT2b	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 5 học kỳ (cả năm lớp 10, lớp 11, và học kỳ 1 lớp 12).									
32	Đại học	7340115	Marketing	PT2c	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển.		A00: Toán, Vật lý, Hóa học		A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh		D01/D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh/Tiếng Pháp		C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	
33	Đại học	7340115	Marketing	PT3	Ưu tiên xét tuyển thắng theo quy định của trường UMT									
34	Đại học	7340115	Marketing	PT4	Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của đại học Quốc gia TP.HCM năm 2022	30								
35	Đại học	7340115	Marketing	PT5	Xét tuyển thẳng, theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD-ĐT									
36	Đại học	7340120	Kinh doanh quốc tế	PT1	Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022		A00: Toán, Vật lý, Hóa học		A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh		D01/D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh/Tiếng Pháp		C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
37	Đại học	7340120	Kinh doanh quốc tế	PT2a	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 5 học kỳ (cả năm lớp 10, lớp 11, và học kỳ 1 lớp 12).	70								
38	Đại học	7340120	Kinh doanh quốc tế	PT2b	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 5 học kỳ (cả năm lớp 10, lớp 11, và học kỳ 1 lớp 12).									
39	Đại học	7340120	Kinh doanh quốc tế	PT2c	Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển.		A00: Toán, Vật lý, Hóa học		A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh		D01/D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh/Tiếng Pháp		C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	
40	Đại học	7340120	Kinh doanh quốc tế	PT3	Ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định của trường UMT									
41	Đại học	7340120	Kinh doanh quốc tế	PT4	Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của đại học Quốc gia TP.HCM năm 2022									
42	Đại học	7340120	Kinh doanh quốc tế	PT5	Xét tuyển thẳng, theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD-ĐT									

1.5. Ngưỡng đầu vào:

Tùy theo từng phương thức tuyển sinh, Trường nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển với ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và các điều kiện như sau:

Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022

Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học với kết quả điểm của các thí sinh đã tham dự kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2022 và các tổ hợp môn thi xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và do Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định. Mức điểm tối thiểu nhận hồ sơ xét tuyển của các tổ hợp môn là từ bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định trở lên. Thí sinh xem các tổ hợp môn xét tuyển tại “Bảng các ngành tuyển sinh năm 2022” của Đề án tuyển sinh này.

Thí sinh chọn tổ hợp T00 hoặc T01 xét tuyển vào ngành Quản lý thể dục thể thao cần dự thi môn năng khiếu do trường UMT tổ chức, trường không nhận kết quả thi năng khiếu từ trường khác.

Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 3 năm Trung học phổ thông

a. Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 5 học kỳ (cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12)

Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học với điểm trung bình cộng các môn học trong cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 6,0 điểm trở lên cho tất cả các ngành. Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định. Công thức tính điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (làm tròn một số thập phân):

Điểm ngưỡng đầu vào = (Điểm TB cả năm lớp 10 + Điểm TB cả năm lớp 11 + Điểm HK 1 lớp 12)/3

b. Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập 3 năm THPT

Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học với điểm trung bình cộng các năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên cho tất cả các ngành. Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định. Công thức tính điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (làm tròn một số thập phân):

Điểm ngưỡng đầu vào = (Điểm TB cả năm lớp 10 + Điểm TB cả năm lớp 11 + Điểm TB cả năm lớp 12)/3

c. Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập lớp 12 theo tổ hợp 3 môn

Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học với điểm trung bình cộng cả năm lớp 12 theo tổ hợp 03 môn xét tuyển đạt từ 6,0 điểm trở lên. Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định.

Công thức tính điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (làm tròn một số thập phân):

$$\text{Điểm ngưỡng đầu vào} = (\text{Điểm TB lớp 12 môn 1} + \text{Điểm TB lớp 12 môn 2} + \text{Điểm TB lớp 12 môn 3})/3$$

Trường hợp xét tuyển ngành Quản lý thể dục thể thao theo tổ hợp T00 hoặc T01, thí sinh phải dự thi môn năng khiếu do trường UMT tổ chức. Công thức tính điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:

$$\text{Điểm ngưỡng đầu vào} = (\text{Điểm TB cả năm lớp 12 môn 1} + \text{Điểm TB cả năm lớp 12 môn 2} + \text{Điểm thi môn Năng khiếu} * 2)/4$$

Phương thức 3: Ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định của trường UMT

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đáp ứng một trong các điều kiện theo yêu cầu đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành và của Trường đều có thể nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển. Một trong các điều kiện chi tiết như sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế: IELTS từ 5,0 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT từ 61 điểm trở lên hoặc TOEIC từ 600 điểm trở lên.
- Có chứng chỉ quốc tế hoặc văn bằng quốc tế liên quan đến lĩnh vực, ngành đăng ký xét tuyển của các đơn vị như Bộ Khoa học và Công nghệ, Microsoft, Cisco, ARENA, APTECH.
- Đạt giải Khuyến khích trở lên trong các cuộc thi Học sinh giỏi cấp tỉnh/TP, Khoa học Kỹ thuật cấp tỉnh/TP, Olympic truyền thống 30-4.
- Có chứng nhận Vận động viên (VĐV) cấp I quốc gia hoặc đẳng cấp dự bị kiện tướng quốc gia, quốc tế; hoặc đạt huy chương tại Đại hội TDTT toàn quốc, Hội khỏe Phù đồng khu vực/toàn quốc, các giải thể thao học sinh toàn quốc, các giải trẻ quốc gia và quốc tế; Huấn luyện viên đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia được Tổng cục TDTT xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ các giải thi đấu trong và ngoài nước.
- Có bằng Cao đẳng (hoặc tương đương theo quy định của Bộ GD&ĐT) của cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển.
- Học lực 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11, lớp 12) được xếp loại Giỏi.

Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐH Quốc gia TP.HCM năm 2022

Thí sinh có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG TP.HCM tổ chức năm 2022 đạt từ 600 điểm trở lên (thang điểm 1200).

Phương thức 5: Xét tuyển thẳng

Trường tuyển thẳng tất cả thí sinh đủ điều kiện tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng theo quy định.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường:

- Mã trường: UMT
- Mã ngành/nhóm ngành xét tuyển mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển theo bảng sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu		Tổ hợp môn xét tuyển (dành cho PT1 và PT2c)
			PT1	PT2,3,4,5	
1	Công nghệ Thông tin	7480201	30	70	• A00: Toán, Vật lý, Hóa học • A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh • D01/D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh/Tiếng Pháp • D07: Toán, Tiếng Anh, Hóa học
2	Quản trị kinh doanh	7340101	30	70	• A00: Toán, Vật lý, Hóa học • A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh • D01/D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh/Tiếng Pháp • C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
3	Marketing	7340115	30	70	
4	Bất động sản	7340116	30	70	
5	Kinh doanh quốc tế	7340120	30	70	
6	Quản lý thể dục thể thao	7810301	30	70	• A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh • D01/D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh/Tiếng Pháp • T00: Toán, Sinh học, Năng khiếu (*) • T01: Toán, Ngữ Văn, Năng khiếu (*) (*) Môn năng khiếu hệ số 2

Các tiêu chí xác định xét tuyển và quyết định điểm trúng tuyển cho tất cả các ngành tuyển sinh của trường, theo từng phương thức như sau:

Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022

Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định điểm trúng tuyển căn cứ trên tổng điểm của tổ hợp môn xét tuyển (gồm điểm nhân hệ số, nếu có) và điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có); lấy điểm trúng tuyển từ cao xuống cho từng ngành và điểm không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định.

Trường không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT để tính điểm xét tuyển vào Trường.

Thí sinh chọn tổ hợp T00 hoặc T01 xét tuyển vào ngành Quản lý thể dục thể thao cần dự thi môn Năng khiếu do trường UMT tổ chức, trường không nhận kết quả thi năng khiếu từ trường khác

Phương thức 2: Xét tuyển căn cứ vào Kết quả học tập THPT (học bạ)

a. Xét tuyển căn cứ vào Kết quả học tập 5 học kỳ (cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12)

Điểm trung bình cộng các môn học trong cả năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên cho tất cả các ngành (điểm làm tròn đến một số thập phân). Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định. Công thức tính điểm xét tuyển:

$$\text{Điểm xét tuyển} = (\text{Điểm TB cả năm lớp 10} + \text{Điểm TB cả năm lớp 11} + \text{Điểm HK 1 lớp 12})/3 + \text{Điểm ưu tiên}$$

b. Xét tuyển trên căn cứ vào Kết quả học tập 3 năm trung học phổ thông

Điểm trung bình cộng các năm lớp 10, lớp 11 và cả năm lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên cho tất cả các ngành (điểm làm tròn đến một số thập phân). Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định. Công thức tính điểm xét tuyển:

$$\text{Điểm xét tuyển} = (\text{Điểm TB cả năm lớp 10} + \text{Điểm TB cả năm lớp 11} + \text{Điểm TB cả năm lớp 12})/3 + \text{Điểm ưu tiên}$$

c. Xét tuyển căn cứ vào Kết quả học tập cả năm lớp 12 theo tổ hợp 3 môn

Điểm trung bình cộng 03 (ba) môn trong tổ hợp môn xét tuyển của cả năm lớp 12 từ 6.0 điểm trở lên cho tất cả các ngành (điểm làm tròn một số thập phân). Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định. Công thức tính điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = (Điểm TB cả năm lớp 12 môn 1 + Điểm TB cả năm lớp 12 môn 2 + Điểm TB cả năm lớp 12 môn 3)/3 + Điểm ưu tiên

Trường hợp xét tuyển ngành Quản lý thể dục thể thao theo tổ hợp T00 hoặc T01, thí sinh phải dự thi môn năng khiếu do trường UMT tổ chức. Điểm xét tuyển được tính theo công thức sau:

*Điểm xét tuyển = (Điểm TB cả năm lớp 12 môn 1 + Điểm TB cả năm lớp 12 môn 2 + Điểm thi môn Năng khiếu * 2)/4 + Điểm ưu tiên*

Phương thức 3: Ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định của trường UMT

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và đáp ứng một trong các điều kiện theo yêu cầu của ngành và đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường đều có thể nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển. Một trong các điều kiện chi tiết như sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế: IELTS từ 5,0 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT từ 61 điểm trở lên hoặc TOEIC từ 600 điểm trở lên.
- Có chứng chỉ quốc tế hoặc văn bằng quốc tế liên quan đến lĩnh vực, ngành đăng ký xét tuyển của các đơn vị như Bộ Khoa học và Công nghệ, Microsoft, Cisco, ARENA, APTECH
- Đạt giải Khuyến khích trở lên trong các cuộc thi Học sinh giỏi cấp tỉnh/TP, Khoa học Kỹ thuật cấp tỉnh/TP, Olympic truyền thống 30-4.
- Có chứng nhận Vận động viên (VĐV) cấp I quốc gia hoặc đẳng cấp dự bị kiện tướng quốc gia, quốc tế; hoặc đạt huy chương tại Đại hội TDTT toàn quốc, Hội khỏe Phù đồng khu vực/toàn quốc, các giải thể thao học sinh toàn quốc, các giải trẻ quốc gia và quốc tế; Huấn luyện viên đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia được Tổng cục TDTT xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ các giải thi đấu trong và ngoài nước.
- Có bằng Cao đẳng (hoặc tương đương theo quy định của Bộ GD&ĐT) loại khá trở lên của cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển.
- Học lực 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11, lớp 12) được xếp loại Giỏi.

Phương thức 4: Xét tuyển căn cứ vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2022

Thí sinh có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG TP.HCM tổ chức năm 2022 đạt từ 600 điểm trở lên (thang điểm 1200).

Phương thức 5: Xét tuyển thẳng

Trường tuyển thẳng tất cả thí sinh đủ điều kiện tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng theo quy định tuyển thẳng.

1.7. Tổ chức tuyển sinh:

a. Thời gian tuyển sinh

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển của từng đợt sẽ thông tin trong thông báo tuyển sinh của Trường. Tùy tình hình tuyển sinh các đợt của Trường, Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định các ngành, chỉ tiêu cho các đợt tiếp theo nếu còn chỉ tiêu. Trường dự kiến thời gian cho các đợt nhận hồ sơ như sau:

Đợt xét tuyển sớm: Đối với phương thức 2, 3, 4 (theo phương thức riêng của Trường):

- Đợt 1: từ ngày 01/03/2022 đến ngày 29/04/2022
- Đợt 2: từ ngày 02/05/2022 đến ngày 31/05/2022
- Đợt 3: từ ngày 01/06/2022 đến ngày 30/06/2022
- Đợt 4: từ ngày 01/07/2022 đến ngày 14/07/2022

Đợt xét tuyển theo mốc thời gian chung của Bộ GD&ĐT: áp dụng cho tất cả các phương thức tuyển sinh

- Đợt 5: từ ngày 22/07/2022 đến ngày 20/08/2022

Đợt xét tuyển bổ sung: Hội đồng tuyển sinh của trường quyết định và sẽ có thông báo hướng dẫn cụ thể.

Đối với môn năng khiếu, ngành Quản lý thể dục thể thao, trường tổ chức thi theo lịch sau:

- Đợt 1: nhận hồ sơ đăng ký dự thi từ ngày 1/4/2022 đến ngày 11/7/2022, lịch thi dự kiến ngày 19-21/7/2022.

Điều chỉnh và bổ sung thời gian khác sẽ do Hội đồng tuyển sinh của Trường quyết định.

Thí sinh xét tuyển sẽ nhận kết quả xét tuyển và hướng dẫn làm hồ sơ nhập học vào các đợt theo thông báo của Trường UMT.

b. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Đối với đợt xét tuyển sớm: Phương thức 2,3,4: Thí sinh đăng ký thông tin xét tuyển trực tuyến trên trang điện tử của Trường hoặc tải mẫu Phiếu đăng ký xét tuyển, và nộp kèm các hồ sơ liên quan (tùy phương thức xét tuyển).

- Đối với đợt xét tuyển bổ sung: tất cả các phương thức tuyển sinh: Thí sinh đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

- Đối với các đợt xét tuyển bổ sung: Thí sinh theo dõi thông báo của trường và đăng ký thông tin xét tuyển trực tuyến trên trang điện tử của Trường hoặc gọi qua bưu điện.

Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển trực tuyến, trực tiếp tại Trường hoặc gọi qua bưu điện. Đối với hồ sơ gọi qua bưu điện, Trường sẽ căn cứ thời gian trên dấu bưu điện để xác định tính hợp lệ của hồ sơ cho từng đợt xét tuyển.

Trong trường hợp dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, thí sinh đăng ký xét tuyển và đăng ký nhập học sẽ nhận được hướng dẫn chi tiết:

- Trường sẽ thông báo bằng văn bản hướng dẫn thí sinh đăng ký xét tuyển, nộp hồ sơ xét tuyển trực tuyến hoặc gửi hồ sơ xét tuyển qua email.

- Trường hợp thí sinh đã có Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chụp ảnh hoặc scan gửi qua mail để xác nhận với Trường đã tốt nghiệp THPT, Trường có căn cứ họp Hội đồng tuyển sinh để quyết định điểm trúng tuyển, lập quyết định trúng tuyển cho thí sinh theo từng đợt xét tuyển.

- Nhập học: Trường hỗ trợ hướng dẫn cho thí sinh gửi hồ sơ xác nhận nhập học trực tuyến.

c. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức riêng của trường (Phương thức 2, 3, 4) nộp các loại giấy tờ sau:

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Quản lý và Công nghệ TP.HCM (điền thông tin tại đường dẫn <http://xettuyen.umat.edu.vn> hoặc tải mẫu).

- Bản photo Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời.

- Và kèm theo hồ sơ minh chứng sau đây, tùy theo phương thức xét tuyển:

Phương thức	Hồ sơ minh chứng
2	Bản photo Học bạ THPT, Bản photo Hồ sơ minh chứng đối tượng ưu tiên (nếu có),
3	Bản photo của một trong các giấy tờ sau: - Chứng chỉ Anh văn quốc tế: IELTS từ 5,0 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT từ 61 điểm trở lên hoặc TOEIC từ 600 điểm trở lên. - Chứng chỉ/văn bằng quốc tế cấp bởi Bộ Khoa học và Công nghệ, Microsoft, Cisco, ARENA, APTECH. - Chứng nhận giải thưởng các cuộc thi Học sinh giỏi cấp tỉnh/TP, Khoa học Kỹ thuật cấp tỉnh/TP, Olympic truyền thống 30-4.

Phương thức	Hồ sơ minh chứng
	- Có chứng nhận Vận động viên (VĐV) cấp I quốc gia hoặc đẳng cấp dự bị kiện tướng quốc gia, quốc tế; hoặc đạt huy chương tại Đại hội TDTT toàn quốc, Hội khỏe Phù đồng khu vực/toàn quốc, các giải thể thao học sinh toàn quốc, các giải trẻ quốc gia và quốc tế; Huấn luyện viên đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia được Tổng cục TDTT xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ các giải thi đấu trong và ngoài nước. - Có bằng Tốt nghiệp Cao đẳng hoặc tương đương theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Học bạ THPT (nếu là học sinh giỏi 3 năm liền)
4	Bản photo Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi năng lực của ĐHQG năm 2022

Lưu ý: Thí sinh nộp bản photo có công chứng hoặc đem theo bản chính để đối chiếu.

d. Địa điểm và cách nộp hồ sơ

Thí sinh đăng ký hồ sơ xét tuyển cho Trường theo cách thức như sau:

Cách 1: Đăng ký trực tuyến tại: <http://xettuyen.umt.edu.vn>

Cách 2: Đăng ký trực tiếp (và liên hệ tư vấn, hỗ trợ, giải đáp thắc mắc liên quan đến việc tổ chức xét tuyển của Trường): Phòng Hướng nghiệp và Tuyển sinh Trường Đại học Quản lý và Công nghệ TP.HCM

Địa chỉ: Đường 60 CL, Khu đô thị Cát Lái, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

Điện thoại: 028 3535 9119

Email: tuyensinh@umt.edu.vn

Cách 3: Gửi bưu điện: thí sinh chuyển phát nhanh qua bưu điện (trên bì thư ghi rõ “Hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học”) theo địa chỉ: Phòng Hướng nghiệp và Tuyển sinh, Trường Đại học Quản lý và Công nghệ UMT - Đường 60 CL, Khu đô thị Cát Lái, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

Cách 4: Scan các file và gửi vào email: tuyensinh@umt.edu.vn

1.8. Chính sách ưu tiên:

Trường thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng do Bộ GD&ĐT ban hành về ưu tiên đối tượng, khu vực, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng đối với các phương thức xét tuyển trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

Nhằm tạo điều kiện cho thí sinh đăng ký xét tuyển, trường không thu lệ phí xét tuyển năm 2022 đối với phương thức tuyển sinh 2, 3, 4.

Thí sinh xét tuyển theo phương thức 1: Lệ phí tuyển sinh theo quy định chung của Bộ GDĐT.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

Học phí được quy định cho toàn bộ khóa học vào đầu mỗi khóa học. Học phí từng học kỳ, từng năm sẽ không giống nhau; phụ thuộc vào số lượng tín chỉ tương ứng với số lượng môn học đăng ký và lộ trình học tập và làm việc của sinh viên. Học phí một năm học được tính ước lượng theo biên độ 12 tháng cho khóa học tuyển sinh năm 2022 từ 8.200.000 đồng đến 8.400.000 đồng/tháng, tùy ngành.

Trường UMT đảm bảo không tăng học phí trong suốt khóa học, áp dụng cho tất cả các ngành học và không bao gồm môn học lại hoặc học cải thiện điểm.

1.11. Tài chính:

1.11.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường:

Tổng nguồn thu của Trường: Tổng doanh thu bậc đại học.

1.1.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh

Cán bộ kê khai

Ngày 21 tháng 6 năm 2022

TUQ. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG ĐIỀU HÀNH



Huỳnh Thúy Phương

Họ tên:

Số điện thoại:

Địa chỉ Email:



Mẫu số 03: Báo cáo các điều kiện đảm bảo chất lượng

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2021 (Người học):
 Năm 2022, trường tuyển sinh khóa đầu tiên.

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC		
B	ĐẠI HỌC		
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON		

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường (ha):
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có).
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của

trường tính trên một sinh viên chính quy:

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	92	7.194
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	1.125
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	2	360
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	20	2.075
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	55	2.984
1.5.	Số phòng học đa phương tiện	2	180
1.6.	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	11	470
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	2	1.000
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	18	7.253
	Tổng	112	15.447

2.2 Các thông tin khác

3. Danh sách giảng viên

3.1 Danh sách giảng viên toàn thời gian

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy đại học
1	Lâm Thùy Trang		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Quản lý thể dục thể thao
2	Ngô Mạnh Duy		Thạc sĩ	Kinh tế về tài chính	Bất động sản
3	Lê Hữu Quang		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Marketing
4	Nguyễn Huỳnh Phước An		Thạc sĩ	Kinh doanh Quốc tế	Kinh doanh quốc tế
5	Đình Lê Hoàng Anh		Thạc sĩ	Hệ thống Thông tin	Công nghệ thông tin
6	Nguyễn Xuân Minh Đức		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Bất động sản
7	Lương Văn Hà		Tiến sĩ	Khoa học Quản trị	Marketing
8	Nguyễn Trần Như Oanh		Thạc sĩ	Kinh doanh và Marketing	Marketing
9	Vũ Lê Văn		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Marketing
10	Phạm Thị Huyền		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Marketing
11	Huỳnh Thúy Phương		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Kinh doanh quốc tế
12	Huỳnh Thị Ngọc Trâm		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Quản trị kinh doanh
13	Mai Đạt Thịnh		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Marketing
14	Trần Minh Nhật		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Kinh doanh quốc tế

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy đại học
15	Đỗ Bá Sang		Thạc sĩ	Khoa học Máy tính	Công nghệ thông tin
16	Nguyễn Quang Dũng		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Kinh doanh quốc tế
17	Hoàng Thị Minh Phương		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Marketing
18	Trần Thái Tân		Tiến sĩ	Quản trị Kinh doanh	Kinh doanh quốc tế
19	Nguyễn Trọng Nghĩa		Thạc sĩ	Giáo dục Thể chất	Quản lý thể dục thể thao
20	Phạm Thanh Sang		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Quản trị kinh doanh
21	Lê Tấn Tuấn		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Quản trị kinh doanh
22	Trần Trọng Lễ		Thạc sĩ	Khoa học Giáo dục	Quản lý thể dục thể thao
23	Trần Đan Thu	PGS	Tiến sĩ	Tin học và Viễn thông	Công nghệ thông tin
24	Nguyễn Thị Hoàng Anh		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Kinh doanh quốc tế
25	Nguyễn Việt Huy		Thạc sĩ	Kinh doanh Quốc tế	Kinh doanh quốc tế
26	Trương Bá Vĩnh		Thạc sĩ	Khoa học Máy tính	Công nghệ thông tin
27	Nguyễn Thị Kim Thi		Thạc sĩ	Khoa học Giáo dục	Quản lý thể dục thể thao
28	Mai Xuân Thanh		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Bất động sản
29	Lê Vĩnh Phước		Thạc sĩ	Kỹ thuật	Bất động sản
30	Trương Hoàng Lương		Tiến sĩ	Kinh tế	Marketing
31	Nguyễn Xuân Hiệp		Thạc sĩ	Khoa học Giáo dục	Quản lý thể dục thể thao



Sst	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy đại học
32	Võ Minh Hiệp		Thạc sĩ	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Bất động sản
33	Lê Hữu Quân		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Bất động sản
34	Nguyễn Hữu Hoàng		Thạc sĩ	Kinh doanh và Marketing	Marketing
35	Nguyễn Minh Cương		Thạc sĩ	Khoa học Máy tính	Công nghệ thông tin
36	Lê Vũ Quân		Tiến sĩ	Kinh tế học	Quản trị kinh doanh
37	Nguyễn Thị Quý Tình		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Bất động sản
38	Hồ Hữu Xuyên		Thạc sĩ	Kỹ thuật	Bất động sản
39	Nguyễn Việt Hùng		Tiến sĩ	CNTT và Truyền thông	Công nghệ thông tin
40	Lê Thị Nguyệt Châu		Thạc sĩ	Khoa học Máy tính	Công nghệ thông tin
41	Nguyễn Hữu Thành Tâm		Tiến sĩ	Kinh tế	Kinh doanh quốc tế
42	Bùi Thị Mai Vy		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Kinh doanh quốc tế
43	Nguyễn Trà Giang		Tiến sĩ	Khoa học Thể dục và Thể thao	Quản lý thể dục thể thao
44	Trần Nam Quốc		Tiến sĩ	Kinh tế	Bất động sản
45	Dương Thị Thu Hương		Thạc sĩ	Quản trị Nguồn nhân lực	Quản trị kinh doanh
46	Nguyễn Đỗ Thanh Hà		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Quản trị kinh doanh
47	Trần Minh Quang		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Bất động sản

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy đại học
48	Huỳnh Bá Lân		Tiến sĩ	Toán học	Công nghệ thông tin
49	Trần Thị Kim Cúc		Thạc sĩ	Quan hệ Quốc tế	Kinh doanh quốc tế
50	Nguyễn Hồ Thanh Vân		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Quản trị kinh doanh
51	Mai Hoàng Xuân Lâm		Thạc sĩ	Hệ thống Thông tin	Công nghệ thông tin
52	Nguyễn Hồng Thán		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
53	Tiết Tòng Tuyền		Tiến sĩ	Kinh tế	Quản trị kinh doanh
54	Ngô Việt Trung		Thạc sĩ	Quy hoạch	Bất động sản
55	Dương Trần Minh Đoàn		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Quản trị kinh doanh
56	Bùi Tường Thụy		Thạc sĩ	Kỹ thuật Điện	Công nghệ thông tin
57	Nguyễn Phúc Lam Thy		Tiến sĩ	Tài chính	Bất động sản
58	Nguyễn Trọng Tú		Thạc sĩ	Khoa học Giáo dục	Quản lý thể dục thể thao
59	Hồi Nguyễn Trúc Khuê		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Quản trị kinh doanh
60	Bùi Phương Thảo		Tiến sĩ	Quản trị Marketing	Marketing
61	Nguyễn Trọng Nguyên		Thạc sĩ	Quản lý Thể thao	Quản lý thể dục thể thao
62	Đỗ Văn Chất		Thạc sĩ	Quản lý Thể dục Thể thao	Quản lý thể dục thể thao
63	Cù Việt Dũng		Thạc sĩ	Kinh doanh Quốc tế	Kinh doanh quốc tế
64	Trịnh Quang Vinh		Tiến sĩ	Giáo dục	Quản lý thể dục thể thao



Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy đại học
65	Đình Duy Vinh		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Quản trị kinh doanh
66	Nguyễn Thiên Bình		Tiến sĩ	Khoa học Máy tính	Công nghệ thông tin
67	Lưu Nhật Lan		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Marketing
68	Trần Minh Tuấn		Thạc sĩ	Hệ thống Thông tin	Công nghệ thông tin
69	Nguyễn Thành Lưu		Thạc sĩ	Giáo dục học	Quản lý thể dục thể thao
70	Trần Chí Hiếu		Thạc sĩ	Khoa học Máy tính	Công nghệ thông tin
71	Cù Thị Hiếu		Thạc sĩ	Quản lý Hành chính công	Bất động sản
72	Nguyễn Văn Khanh		Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Quản trị kinh doanh